

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày: 31-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Thiện.
- Ông Trần Thạch Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2024/TLHS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Công T, sinh năm 1998 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Phước H, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh C và bà Võ Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27-6-2013 bị Công an Huyện Dương Minh Châu xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh nhau. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18-5-2024 chuyển sang tạm giam từ ngày 27-5-2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Trương Văn B, sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, Thị trấn D, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương

Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị Đ; vợ: Lê Thị Huyền Dung; con: 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18-5-2024 chuyển sang tạm giam từ ngày 27-5-2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp G, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp Phước B 2, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành D (đã chết) và bà Lương Thị R; vợ: Lê Thị Ng (đã ly hôn), con: có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18-5-2024 chuyển sang tạm giam từ ngày 27-5-2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

4. Trương Nhật Q, sinh năm 2006 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, Thị trấn D, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Lê Thị Huyền D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18-5-2024 chuyển sang tạm giam từ ngày 27-5-2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Văn B, bị cáo Trương Nhật Q (con của bị cáo B), bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Phan Công T là những người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 17-5-2024, bị cáo B gọi điện thoại rủ bị cáo Th hùn tiền mua chất ma túy đá về sử dụng thì bị cáo Th đồng ý, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 70B1-347.24 đến rước bị cáo Th về nhà trọ của bị cáo B thuê thuộc ấp Phước B 2, xã S, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, bị cáo Th hùn 100.000 đồng và bị cáo B hùn 200.000 đồng. Bị cáo B đưa cho bị cáo Q 300.000 đồng và kêu bị cáo Q đi mua ma túy, rồi bị cáo B lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy để sẵn trên bàn. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 70B1-347.24 đến nhà của bị cáo T thuộc ấp Phước H, xã S, Huyện Dương Minh Châu, mua của bị cáo T 300.000 đồng ma túy, rồi quay về nhà đưa ma túy cho bị cáo B pha chế chất ma túy cho bị cáo B, bị cáo Th và bị cáo Q cùng sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 18-5-2024, bị cáo B tiếp tục gọi điện thoại rủ bị cáo Th hùn tiền mua ma túy sử dụng, sau đó bị cáo B điều khiển xe đến rước bị cáo Th về nhà trọ của bị cáo B thuê. Tại đây, bị cáo Th hùn 200.000

đồng và bị cáo B hùn 100.000 đồng. Bị cáo B đưa cho bị cáo Q 300.000 đồng và kêu bị cáo Q đi mua ma túy, rồi bị cáo B lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy để sẵn trên bàn. Bị cáo Q điều khiển xe đến nhà của bị cáo T mua 300.000 đồng ma túy của bị cáo T, rồi quay về nhà đưa ma túy cho bị cáo B pha chế chất ma túy cho bị cáo B, bị cáo Th và bị cáo Q cùng sử dụng. Đến 19 giờ cùng ngày, khi bị cáo B, bị cáo Th và bị cáo Q đang tiếp tục sử dụng chất ma túy thì bị Công an Huyện Dương Minh Châu đến kiểm tra bắt quả tang thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M).

Đồng thời, Công an tiến hành bắt giữ bị cáo T trong trường hợp khẩn cấp và khám xét chỗ ở của bị cáo T thu giữ trong phòng ngủ 01 bọc nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M1) là ma túy mà bị cáo T đón xe buýt đến khu vực phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mua của người tên Tấn không rõ lý lịch mang về phân nhỏ để bán cho người nghiện. Ngoài ra, Công an còn thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Kết luận giám định số 1025 ngày 24-5-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bộ dụng cụ bằng thủy tinh màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M), gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0043 gam. Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bọc nylon màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M1), gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2402 gam.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện bị cáo B, bị cáo Th, bị cáo Q và bị cáo T không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSDMC ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phan Công T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trương Văn B, Nguyễn Văn Th, Trương Nhật Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày: Nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phan Công T từ 08 đến 09 năm tù.

+ Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Trương Văn B, Nguyễn Văn Th, Trương Nhật Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 09 đến 10 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 đến 10 năm tù, xử phạt bị cáo Trương Nhật Q từ 07 đến 08 năm tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Th biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình. Bị cáo Q xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và làm người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo T và bị cáo B không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Đối với bị cáo Phan Công T: Sau khi mua ma túy từ người tên Tấn (không rõ lai lịch), bị cáo T về nhà phân nhỏ để bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính. Ngày 18-5-2024, tại địa bàn xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh bị cáo Phan Công T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Trương Nhật Q số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 17-5-2024 bị cáo T còn bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Q 01 lần số tiền 300.000 đồng. Quá trình khám xét nơi ở của bị cáo T, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bịch

màu trắng bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2402 gam.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phan Công T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy hai lần nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với các bị cáo Trương Văn B, Nguyễn Văn Th, Trương Nhật Q: Vào ngày 18-5-2024, bị cáo B có hành vi điện thoại cho bị cáo Th rủ bị cáo Th đến nhà sử dụng ma túy. Tại nhà bị cáo B, bị cáo B và bị cáo Th hùn tiền tổng cộng 300.000 đồng đưa cho bị cáo Q để bị cáo Q mua ma túy về cùng nhau tổ chức sử dụng. Ngày 18-5-2024, khi các bị cáo đang tổ chức sử dụng ma túy thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Kết luận giám định số 1025 ngày 24-5-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bộ dụng cụ bằng thủy tinh màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M), gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0043 gam. Như vậy, mỗi bị cáo ngoài việc tự đưa chất ma túy vào cơ thể của mình thì còn có hành vi tổ chức cho 02 bị cáo còn lại cùng đưa chất ma túy vào cơ thể. Sau khi bị bắt quả tang, các bị cáo B, bị cáo Th và bị cáo Q đều khai nhận trước đó vào ngày 17-5-2024 đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Trương Văn B, Nguyễn Văn Th, Trương Nhật Q thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Đối với 02 người trở lên” và “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố đối với các bị cáo T, bị cáo B, bị cáo Th, bị cáo Q là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình, biết hành vi mua bán, tổ chức sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, gây phương hại về nhiều mặt cho cộng đồng.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo T là người thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, cung cấp ma túy cho bị cáo B, bị cáo Q và bị cáo Th tổ chức sử dụng. Bị cáo B là người 02 lần khởi xướng, chủ động rủ rê, cung cấp địa điểm, cùng hùn tiền mua ma túy, cung cấp dụng cụ và pha chế chất ma túy nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều tự khai ra hành vi phạm tội trước đó nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phan Công T có nhân thân xấu, từng bị Công an xã Huyện Dương Minh Châu xử phạt vi phạm hành chính đối về hành vi đánh nhau nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và không có khả năng thi hành nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.1] Đối với chất ma túy, công cụ sử dụng chất ma túy là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 xe mô tô biển số 70B1-347.24 và 02 điện thoại di động là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.3] Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 600.000 đồng bị cáo T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

[8] Đối với người tên Tấn không rõ lý lịch bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T, bị cáo B, bị cáo Th, bị cáo Q, Công an Huyện Dương Minh Châu đã xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là có cơ sở nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phan Công T 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-5-2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trương Văn B 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-5-2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-5-2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Nhật Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trương Nhật Q 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-5-2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

5.1 Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi vụ 1025/M có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh màu trắng.

+ 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi vụ 1025/M1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu

tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon màu trắng chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1937 (không phẩy một chín ba bảy) gam;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu trắng.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại có cán cầm màu đỏ.

+ 02 (một) hột quẹt gas nhãn hiệu “Việt Hoa”.

+ 01 (một) cái bóp da màu xám nhãn hiệu OACH.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại.

+ 01 (một) hột quẹt gas màu xanh.

+ 05 (năm) ống nhựa màu trắng.

5.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 70B1-347.24, số máy VDMT1000002643, số khung VDMDCG035DM002643.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đỏ, số IMEI 1: 810093600082528, số IMEI2: 810094600082528 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ, số IMEI 1: 860163041789772, số IMEI 2: 860163041789764, màn hình bị bể (đã qua sử dụng).

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 26-9-2024.

3.3 Buộc bị cáo Phan Công T nộp số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phan Công T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trương Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trương Nhật Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H.DMC;
- CQĐT CA H.DMC;
- BP Thi hành án HS;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân